



MẪU HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

STT	Đặc điểm	Quy định
1	Tên Hợp đồng	Hợp đồng tương lai trái phiếu chính phủ 10 năm
2	Mã hợp đồng	Theo quy ước xác định mã giao dịch của HNX
3	Tài sản cơ sở	Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm, mệnh giá 100.000 đồng, lãi suất danh nghĩa 5,0%/năm, trả lãi định kỳ cuối kỳ 12 tháng/lần, trả gốc một lần khi đáo hạn
4	Quy mô hợp đồng	1.000.000.000 đồng
5	Hệ số nhân hợp đồng	10.000
6	Tháng đáo hạn	03 tháng cuối 03 quý gần nhất
7	Phương thức giao dịch	Phương thức khớp lệnh và Phương thức thỏa thuận
8	Thời gian giao dịch	Mở cửa: sớm hơn thị trường cơ sở 15 phút Đóng cửa: cùng giờ thị trường cơ sở
9	Biên độ dao động giá	+/-3% so với giá tham chiếu
10	Bước giá /Đơn vị yết giá	1,0 (tương đương 10.000đ)
11	Đơn vị giao dịch	1 hợp đồng (tương đương trị giá 1 tỷ đồng)
12	Ngày giao dịch cuối cùng	Ngày 25 của tháng đáo hạn hoặc ngày giao dịch liền trước nếu ngày 25 là ngày nghỉ
13	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc thứ 3 kể từ ngày giao dịch cuối cùng
14	Phương thức thanh toán	Chuyển giao vật chất
15	Phương pháp xác định giá thanh toán hàng ngày	Theo quy định của VSD
16	Phương pháp xác định giá thanh toán cuối cùng	Giá thanh toán cuối ngày tại ngày giao dịch cuối cùng
17	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước hoặc giá lý thuyết (trong ngày giao dịch đầu tiên)
18	Giới hạn vị thế	Theo quy định của VSD
19	Mức ký quỹ	Theo quy định của VSD
20	Ngày niêm yết	Khi ra mắt hợp đồng
21	Giới hạn lệnh	500 hợp đồng/lệnh
22	Tiêu chuẩn trái phiếu giao hàng	Trái phiếu Chính phủ do Kho bạc Nhà nước phát hành trả lãi định kỳ cuối kỳ 12 tháng/lần, và có các kỳ trả lãi bằng nhau, trả gốc một lần khi đáo hạn, có kỳ hạn còn lại từ 8 năm đến 11 năm tính đến ngày thanh toán cuối cùng, có giá trị niêm yết tối thiểu 2.000 tỷ đồng. Hệ số chuyển đổi được tính theo lãi suất danh nghĩa 5,0%/năm.